

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-ST
Ngày: 20-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hoà và Ông Đặng Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2019/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn V, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1972; sinh, trú quán: Khu 13, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 18/STHS/1996 ngày 19/3/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử V 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 41/HS-ST/2003 ngày 18/3/2003 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử V 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 90/2010/HSST ngày 09/12/2010 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử V 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Năm 2014 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là 500.000đ; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2019 đến ngày 25/6/2019 chuyển tạm giam (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc T và Ông Lê Văn C – Luật sư Văn phòng luật sư Quốc Tân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947; Trú tại: Phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Anh Trịnh Ngọc Q, sinh năm 1968 ; Trú tại : khu 3, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00' ngày 16/6/2019 Phạm Tuấn V đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0364.222.714 của một người tự khai là Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 ở xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc gọi vào số điện thoại 0971.067.572 của V. Qua điện thoại N nói "Anh V à, để cho em cái năm trăm" V hiểu ý N muốn hỏi mua ma túy đá của V với giá 500.000đ, do có sẵn ma túy để bán nên V đồng ý và nói lại với N "Được, ở đâu anh đem đến cho", N nói "Anh đem đến gần gầm cầu Hạc Trì giúp em" V đồng ý. Sau đó V một mình điều khiển xe mô tô BKS: 19L3-0829 đi từ nhà đến điểm hẹn với N. Sau khi gọi điện cho V, N đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết, khi đi đến đoạn đường cách gầm cầu Hạc Trì khoảng 30 mét thì N tiếp tục gọi điện cho V hỏi đã đến nơi chưa thì V trả lời "Anh đang đứng ở đoạn đường đề giáp kênh 6A". Sau đó N một mình đi bộ đến gặp V. Khi gặp V, do đã thỏa thuận với nhau từ trước nên N đưa cho V số tiền 500.000đ, V cầm tiền N đưa ở tay trái, rồi lấy từ trong túi quần V đang mặc ra 01 ống hút nhựa màu trắng đỏ được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy đá đưa cho N. N vừa cầm ống hút ma túy đá V đưa thì đúng lúc đó có lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường ập đến bắt giữ V về hành vi bán trái phép chất ma túy cho N.

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại tay phải Nguyễn Văn N đang cầm 01 ống hút nhựa màu trắng đỏ được hàn kín hai đầu bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, N khai nhận đó là ống hút nhựa chứa ma túy tổng hợp dạng đá của N vừa mua được của Phạm Tuấn V với giá 500.000đ. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1; Thu trong túi quần bên trái phía trước N đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0364.222.714; Thu tại tay trái Phạm Tuấn V đang cầm 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, V khai nhận đó là tiền V vừa bán 01 ống hút nhựa chứa ma túy tổng hợp dạng đá cho Nguyễn Văn N mà có; Thu trong túi quần bên phải phía trước V đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen xanh bên trong lắp sim thuê bao 0971.067.572. Tạm giữ của Phạm Tuấn V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen bạc đã cũ gắn BKS: 19L3-0829.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Tuấn V tại khu 13, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 16/06/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 344 là tang vật thu giữ của Nguyễn Văn N đến phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1.

Ngày 18/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 1089/KLGD xác định:

Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,0935g (Không phải không chín ba năm gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm 0,0625 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, V còn khai nhận cất giấu ma túy đá trong coóng thủy tinh để ở gầm giường phòng ngủ của V. Ngày 20/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã đến nhà V làm việc và được bà Nguyễn Thị C (là mẹ đẻ của V) tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chai nhựa loại 330ml bên trong có khoảng 200ml nước, nắp chai màu xanh, trên nắp chai có 02 lỗ thủng, trong đó có 01 lỗ thủng được gắn 01 ống hút cao su màu trắng, lỗ thủng còn lại được gắn 01 coóng thủy tinh từ ngoài vào trong, đầu coóng hình tròn có 01 lỗ thủng đường kính 0,5cm có bắm dính chất màu nâu. Chiếc coóng thủy tinh bắm dính chất màu nâu được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A2. Bà C khai nhận: chiếc chai nhựa và chiếc coóng có bắm dính chất màu nâu nêu trên được để dưới gầm giường trong phòng ngủ của Phạm Tuấn V, từ ngày 16/6/2019 khi V bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang vì có hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì không có ai ra vào phòng ngủ của V, bản thân bà cũng không ra vào phòng ngủ của V.

Ngày 20/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 354 tang vật thu giữ tại nhà Phạm Tuấn V do bà Nguyễn Thị C giao nộp đến phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A2.

Ngày 23/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 1153/KLGD xác định:

Chất màu nâu của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0392g (Không phải không ba chín hai gam,

không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 0,0392 gam mẫu gửi giám định là 0,0295g (Không thấy không hai chín năm gam).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm 0,000 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai ngày 16/6/2019, bản kiểm điểm ngày 16/6/2016, Phạm Tuấn V khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho N như đã nêu ở trên đồng thời khai nhận về nguồn nguồn ma túy V bán cho N là: Khoảng 08h00' ngày 16/6/2019 V nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy nên V đã một mình điều khiển xe mô tô xuống khu vực cầu chó thuộc thôn N, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây V gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 500.000đ ma túy đá. Sau đó, V đem số ma túy đá vừa mua được về nhà và sử dụng hết một nửa, phần còn lại V cho vào ống hút và hàn kín hai đầu y như cũ. Đến buổi chiều cùng ngày thì N gọi điện hỏi mua ma túy của V, do có sẵn nên V đã đồng ý bán cho N và khi đang bán trái phép chất ma túy cho N thì bị bắt quả tang.

Tuy nhiên, tại các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay, Phạm Tuấn V không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho N vào ngày 16/6/2019.

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Nguyễn Quốc T cho rằng: Tại buổi làm việc đầu tiên, ngày 16/6/2019, do tinh thần bị cáo không ổn định nên có lời khai không chính xác. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ số đối tượng ngồi trên xe ô tô như lời khai của bị cáo có cùng ý chí mua ma túy với đối tượng khai tên là N hay không? Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Luật sư Lê Văn C cho rằng cần làm rõ về hành vi của đối tượng khai tên là N, đồng thời thống nhất quan điểm của luật sư Nguyễn Quốc T đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Tại bản Cáo trạng số: 74/CT-VKSVT ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Tuấn V và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, mặc dù bị cáo Phạm Tuấn V không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N vào ngày 16/6/2019 nhưng căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15h55' ngày 16/6/2019, tại đoạn đường đê giáp kênh 6A thuộc địa phận thôn D, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Phạm Tuấn V có hành vi bán trái phép chất ma túy cho một người tự khai tên là Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 trú tại xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Tang vật thu giữ: Thu tại tay phải Nguyễn Văn N 01 ống hút nhựa màu trắng đỏ được hàn kín hai đầu bên trong chứa 0,0935g ma túy đá loại Methamphetamine; 500.000 đồng; 02 điện thoại đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường còn thu giữ 01 chiếc coóng bằng thuỷ tinh bên trong có 0,0392g Methamphetamine tại chỗ ở của Phạm Tuấn V.

Hành vi của V đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

Xét đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung của Người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo ngày 16/6/2019 cũng như lời khai của đối tượng tên N cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với V và lời khai của người làm chứng, cùng các chứng cứ khác tại cơ quan điều tra đã chứng minh không có sự xuất hiện của nhóm đối tượng nào khác ngồi trên xe ô tô. Mặt khác, đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N, cơ quan điều tra đã tiến hành tổ chức truy tìm và xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Do vậy đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung của Người bào chữa của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[2]. Xét tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Ma túy là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và

toàn xã hội. Methamphetamine là một chất ma túy cực độc gây ảo giác hoang tưởng cho người sử dụng, làm huỷ hoại sức khỏe, suy giảm giống nòi, gây suy thoái đạo đức, lối sống, nhân phẩm của con người. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, giết người...Do vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp nhưng do lối sống buông thả đã thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” song bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi, hoàn lương trở về cuộc sống mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo vẫn quanh co, chối tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật và không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi xem xét lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bố, mẹ bị cáo là những người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên Hội đồng xét xử cũng cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đó là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với số ma túy thu giữ tại nhà V do bà Nguyễn Thị C (mẹ đẻ V) tự nguyện giao nộp, V khai nhận: vào khoảng tết nguyên đán 2019 V nhờ một người đàn ông chở xe ôm ở bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội mua hộ 500.000đ ma túy đá và người đàn ông này có cho V chiếc cóng. Sau đó V đã sử dụng một ít ma túy trong số ma túy mua được đó, số ma túy còn lại V cất vào chiếc cóng rồi để dưới gầm giường với mục đích để sử dụng. Do khối lượng ma túy Methamphetamine V cất giấu tại nhà là 0,0392g, bản thân V chưa có tiền án, tiền sự về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của V không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Cơ quan Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Tuấn V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình phạt phạt tiền, mức phạt 1.000.000đ, bà Nguyễn Thị C đã nộp số tiền trên cho V vào ngày 13/09/2019.

Đối với đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 ở xã Lũng Hoà, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (là người mua ma túy của Phạm Tuấn V ngày 16/6/2019) tại Cơ quan điều tra N đã khai nhận rõ hành vi vi phạm của mình. Trong quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở N đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tổ chức truy tìm nhưng đến nay chưa bắt được. Quá trình xác minh tại xã Lũng Hoà xác định hiện nay trên địa bàn xã không có người nào tên Nguyễn Văn N có lý lịch như trên nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho V ngày 16/6/2019 tại khu vực cầu Chó thuộc địa phận thôn N Cường, thị trấn Thổ Tang. Quá trình điều tra ban đầu V khai nhận mua của người đàn ông trên nhưng không khai rõ đặc điểm cụ thể của người đàn ông này. Sau đó V không thừa nhận việc mua ma túy trên của người ông này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không xác định được người đàn ông trên nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông lái xe ôm ở bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội V khai nhờ người đàn ông này mua hộ ma túy nhưng không biết tên tuổi cụ thể và không nhớ đặc điểm của người đàn ông này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không xác minh được, không có căn cứ xử lý.

Đối với số thuê bao 0364.222.714 N khai nhận đã sử dụng để liên lạc mua ma túy của V ngày 16/6/2019, quá trình điều tra xác định chủ số thuê bao trên là bà Bùi Thị T, sinh năm 1957 ở khu 6, xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành triệu tập làm việc với bà T nhiều lần nhưng chưa làm việc được. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với số thuê bao 0971.067.572 V khai nhận đã sử dụng để liên lạc với N ngày 16/6/2019, quá trình điều tra xác định chủ số thuê bao nói trên là Phùng Ngọc M, sinh năm 1983 ở xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành xác minh tại công an xã Giáp Lai, tuy nhiên quá trình làm việc không xác định được ai có họ tên, tuổi, địa chỉ như đã nêu trên nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn N, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen xanh đã cũ thu giữ của Phạm Tuấn V. Quá trình điều tra xác định N, V sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy với nhau nên cần tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen bạc đã cũ có BKS: 19L3-0829 tạm giữ của Phạm Tuấn V, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trịnh Ngọc Q, sinh năm 1968 ở khu 3, phường T, thành

phổ Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là bạn của V, năm 2017 anh Q có cho V mượn để làm phương tiện đi lại. Việc V sử dụng chiếc xe máy của anh Q đi bán ma túy cho N, anh Q không biết. Ngày 13/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã trao trả cho anh Trịnh Ngọc Q, nhận lại tài sản anh Q không có ý kiến gì.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định A1 = 0,0625 gam; A2 = 0,000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói, 01 chiếc coóng bằng thủy tinh đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Phạm Tuấn V là tiền V bán trái phép chất ma túy cho N mà có cần tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V 3 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ 16/6/2019.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định A1 = 0,0625 gam; A2 = 0,000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói, 01 chiếc coóng bằng thủy tinh đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng.

Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn N, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen xanh đã cũ thu giữ của Phạm Tuấn V là phương tiện để liên lạc mua bán ma túy với nhau.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của Phạm Tuấn V là tiền V bán trái phép chất ma túy cho N mà có.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/10/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Phạm Tuấn V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

